

Ngày 26/7/2019

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thanh Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Huỳnh Tiến

- Ông Phạm Xoa

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân quân Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng  
tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Ngọc Vĩnh, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

**La Phước H;** Sinh ngày: 10/6/1995 tại Đà Nẵng; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ 58, phường K, quận L, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 02/12; con ông La S (Sn: 1947) và bà Trần Thị A (Sn: 1963);

Tiền án: Ngày 08/9/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 178/HSPT;

Ngày 10/5/2019 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 28/HSST.

Tiền sự: Ngày 10/8/2018 bị CAP Hòa Khánh Nam xử phạt 750.000 đồng về hành vi “*sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

1. Bà Tôn Nữ Thị M; Sinh năm 1990; Trú tại: đường O, phường K, quận L, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị P; Sinh năm 1991; Trú tại: Xã Q, huyện S, tỉnh Quảng Nam. (Vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị T; Sinh năm 2000; Trú tại: đường V, phường X, quận H, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

4. Bà Phạm Thị N; Sinh năm 1992; Trú tại: đường Tr, quận C, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

5. Bà Đoàn Gia Y; Sinh năm 1997; Trú tại: thôn B, xã Th, huyện Ph, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt)

6. Bà Lang Thị G; Sinh năm 1998; Trú tại: đường Đ, phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

7. Ông Nguyễn Văn U; Sinh năm 2000; Trú tại: đường Qu, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Công ty X. (Vắng mặt)

Địa chỉ: đường D, phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng.

2. Ông Nguyễn V; Sinh năm 1978; Trú tại: đường 2, phường V, quận K, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

3. Ông Vũ Văn Th; Sinh năm 1991; Trú tại: đường P, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

4. Ông Nguyễn S; Sinh năm 1989; Trú tại: thôn I, xã P, huyện X, tỉnh Quảng Nam. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 40 phút, ngày 01/01/2019, La Phước H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ATTILA, màu trắng, BKS: 29S5-9381 đến quán ăn Tôn Nữ tại địa chỉ số 266 Phan Châu Trinh, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. H phát hiện 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung S6 Edge, màu trắng của chị Tôn Nữ Thị M (sinh năm: 1990, trú tại: đường O, phường K, quận L, thành phố Đà Nẵng) đang để trên quầy lễ tân, không có người trông giữ, nên đã trộm cắp điện thoại này rồi bỏ đi. H mang điện thoại trộm được đến cửa hàng Tr số 111 Hoàng Diệu, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, bán cho ông Nguyễn V (sinh năm: 1978, trú tại: đường 2, phường V, quận K, thành phố Đà Nẵng) với giá 1.500.000 đồng. Số tiền bán được H tiêu xài cá nhân hết. (Tài sản không thu hồi được).

Theo Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐG ngày 21/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản (HĐĐGTS) trong tố tụng hình sự quận Hải Châu, kết luận: Giá trị điện thoại di động trên là 2.300.000 (Hai triệu ba trăm nghìn) đồng.

Qua đấu tranh, La Phước H còn khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 28/11/2018 đến ngày 01/01/2019, La Phước Hùng đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn quận Hải Châu, quận Thanh Khê và quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, cụ thể:

**Vụ thứ 1:** Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 28/11/2018, H điều khiển xe mô tô trên đến tiệm bánh mì Đồng Tiến số 383 Núi Thành thuộc phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. H vào yêu cầu chị Nguyễn Thị P (Sinh năm: 1991, trú tại: Xã Q, huyện S, tỉnh Quảng Nam) là nhân viên phục vụ bán cho H 09 ổ bánh mì, lợi dụng chị P mất cảnh giác, H đi vào bên trong tiệm quan sát, thì phát hiện tại khu vực cầu thang tầng trệt có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7, màu vàng của chị P đang cắm sạc, H lén lút đến lấy trộm bỏ vào trong túi quần và tẩu thoát. Sau khi trộm được tài sản trên, H mang điện thoại trộm cắp đến cửa hàng điện thoại Tr bán cho Nguyễn V với giá 2.000.000 đồng, H sử dụng hết số tiền này vào mục đích tiêu xài cá nhân. (Tài sản không thu hồi được).

Theo Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG ngày 21/02/2019 của HĐĐGTS trong tố tụng hình sự quận Hải Châu, kết luận: Giá trị còn lại của điện thoại di động trên là 2.700.000 (Hai triệu bảy trăm nghìn) đồng.

**Vụ thứ 2:** Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 14/12/2018, H điều khiển xe mô tô trên đến quán cafe Monaco số 522 Trưng Nữ Vương, thuộc phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hùng yêu cầu chị Nguyễn Thị T (Sinh năm: 2000, trú tại: đường V, phường X, quận H, thành phố Đà Nẵng) làm 09 ly nước các loại. Lợi dụng lúc chị T không để ý, H lấy trộm điện thoại di động Samsung Galaxy S4, màu trắng của chị T để tại quầy pha chế, rồi bỏ vào trong túi quần và tẩu thoát. H mang điện thoại trộm được đến cửa hàng Tr bán cho Nguyễn V với giá 700.000 đồng. H sử dụng hết số tiền này vào mục đích tiêu xài cá nhân. (Tài sản không thu hồi được).

Theo Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG ngày 21/02/2019 của HĐĐGTS trong tố tụng hình sự quận Hải Châu, kết luận: Giá trị còn lại của điện thoại di động trên là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

**Vụ thứ 3:** Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 15/12/2018, H điều khiển xe mô tô trên đến tiệm rượu số 55 Trần Quốc Toàn thuộc phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. H phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng của chị Phạm Thị N (Sinh năm: 1992, trú tại: đường Tr, quận C, thành phố Đà Nẵng) đang để trên bàn làm việc, không có người trông giữ. H trộm cắp điện thoại trên, rồi tẩu thoát. H mang điện thoại trộm được đến cửa hàng số 68 Nguyễn Hoàng, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

bán cho Vũ Văn Th (Sinh năm: 1991, trú tại: đường P, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng) với giá 2.000.000 đồng, H sử dụng hết số tiền này vào mục đích tiêu xài cá nhân. (Tài sản không thu hồi được).

Theo Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 25/01/2019 của HĐĐGTS trong tố tụng hình sự quận Hải Châu, kết luận: Giá trị còn lại của điện thoại di động trên là 6.000.000 (Sáu triệu) đồng.

**Vụ thứ 4:** Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 18/12/2018, H điều khiển xe mô tô trên đến quán cafe Anet số 192 Nguyễn Hoàng thuộc phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. H yêu cầu chị Đoàn Gia Y (Sinh năm: 1997, trú tại thôn B, xã Th, huyện Ph, tỉnh Bình Định) pha chế nhiều ly cafe, lợi dụng lúc chị Y không để ý, H lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Plus, màu vàng của chị Y để trong mũ bảo hiểm cạnh quầy pha chế bỏ vào túi quần rồi tẩu thoát. H mang điện thoại trộm cắp đến cửa hàng Tr bán cho Nguyễn V với giá 1.000.000 đồng. Số tiền bán được H tiêu xài cá nhân. (Tài sản đã được thu hồi).

Theo Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG ngày 21/02/2019 của HĐĐGTS trong tố tụng hình sự quận Hải Châu, kết luận: Giá trị còn lại của điện thoại di động trên là 1.100.000 (Một triệu một trăm nghìn) đồng.

**Vụ thứ 5:** Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 29/12/2018, H điều khiển xe mô tô trên đến quán cafe LIKE số 36 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. H vào quán yêu cầu chị Lang Thị G (Sinh năm: 1998, trú tại: đường Đ, phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng) pha chế 10 ly cà phê mang về. H lén lút trộm cắp điện thoại di động hiệu Samsung J6, màu vàng của chị G đang trên bàn cạnh quầy pha chế, bỏ vào trong túi áo khoác, rồi tẩu thoát. H mang điện thoại trên về cửa hàng điện thoại Tr số 111 Hoàng Diệu, quận Hải Châu để bán cho Nguyễn S (sinh năm: 1989, trú tại thôn I, xã P, huyện X, tỉnh Quảng Nam) với giá 500.000 đồng. H sử dụng hết số tiền này vào mục đích tiêu xài cá nhân. (Tài sản chưa thu hồi được).

Theo Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG ngày 21/02/2019 của HĐĐGTS trong tố tụng hình sự quận Hải Châu, kết luận: Giá trị còn lại của điện thoại di động trên là 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng.

**Vụ thứ 6:** Vào khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 29/12/2018, H điều khiển xe mô tô trên đến quán cafe Decasty tại lô 768 Xô Viết Nghệ Tĩnh thuộc phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. H yêu cầu anh Nguyễn Văn U (Sinh năm: 2000, trú tại đường Qu, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng) bán nhiều ly cafe và nước uống. Lợi dụng lúc anh U pha chế cafe không để ý, H đến trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6, màu trắng để trên quầy thu ngân, bỏ vào trong túi áo khoác rồi tẩu thoát. H mang điện thoại trộm cắp trên mang đến tiệm điện thoại 68 Nguyễn Hoàng, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng bán cho anh Vũ Văn Th với giá 800.000 đồng. Số tiền

trên H dùng để chữa bệnh và tiêu xài cá nhân. Điện thoại này anh Th không thừa nhận đã mua của H. (Tài sản không thu hồi được).

Theo Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG ngày 21/02/2019 của HĐĐGTS trong tố tụng hình sự quận Hải Châu, kết luận: Giá trị còn lại của điện thoại di động trên là 900.000 (Chín trăm nghìn) đồng.

Như vậy, La Phước H đã thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản với tổng số tiền chiếm đoạt là 14.100.000 (Mười bốn triệu một trăm nghìn) đồng.

**Tang vật thu giữ gồm:**

- 01 (một) đoạn video chứa hình ảnh đối tượng trộm cắp tài sản tại tiệm Pinky Nail (49 Huỳnh Thúc Kháng, phường Nam Dương, quận Hải Châu). Dung lượng 3,78MB, độ dài video 02 phút 17 giây.

- 01 (một) đĩa CD-R, bên trong chứa file video tên “cafe LIKE”, dung lượng file 25Mb, thời gian video: 05 phút 31 giây. (do chị Lang Thị G giao nộp).

- 04 (bốn) đoạn video ghi nhận hình ảnh đối tượng trộm cắp: 01 đoạn video có dung lượng 7,66Mb; 01 đoạn video có dung lượng 8,68Mb; 01 đoạn video có dung lượng 4,79Mb; 01 đoạn video có dung lượng 15,47 Mb (do chị Tôn Nữ Thị M giao nộp).

- 01 (một) đĩa CD-R, bên trong có 02 (hai) file video: File Ngoai tiem. 55 tran quoc toan”, có dung lượng 3,26 Mb, độ dài video: 53 giây; File Trong tiem. 55 tran quoc toan”, có dung lượng 803Kb, độ dài video: 14 giây. (do chị Phạm Thị N giao nộp).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Plus 4Gb, màu vàng, đã qua sử dụng, số model SH-I7000HIDS, số IMEI: 353236/07/010562/5. (thu giữ từ Nguyễn V, đã trả lại cho Đoàn Gia Y).

Quá trình điều tra La Phước H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của H phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu được và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

**Về dân sự:** Quá trình điều tra, chị Đoàn Gia Y đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm, các bị hại yêu cầu bồi thường: Nguyễn Văn U: 900.000 đồng, Nguyễn Thị P: 2.700.000 đồng, Nguyễn Thị T: 300.000 đồng, Phạm Thị N: 900.000 đồng, Lang Thị G: 800.000 đồng và Tôn Nữ Thị M: 2.300.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 29/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố La Phước H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, khoản 2, điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo La Phước H từ 30 đến 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại Nguyễn Văn U: 900.000 đồng, Nguyễn Thị P: 2.700.000 đồng, Nguyễn Thị T: 300.000 đồng, Phạm Thị N: 6.000.000 đồng, Lang Thị G: 800.000 đồng và Tôn Nữ Thị M:

2.300.000 đồng. Về xử lý vật chứng, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên quy trừ các vật chứng là các đĩa CD nói trên kèm theo hồ sơ vụ án.

- Bị cáo La Phước H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

- Các bị hại là bà Tôn Nữ Thị M, bà Nguyễn Thị P, bà Nguyễn Thị T, bà Lang Thị G, ông Nguyễn Văn U vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại hồ sơ. Lời khai của bị hại phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị cáo. Các bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị điện thoại theo kết luận định giá tài sản và không có yêu cầu gì về hình phạt đối với bị cáo.

- Bị hại là bà Đoàn Gia Y vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại hồ sơ. Lời khai của bị hại phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị cáo. Bà Y đã nhận lại điện thoại và không có yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Bị hại là bà Phạm Thị N có mặt tại phiên tòa, lời khai của bà phù hợp với lời khai của bị cáo và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Bà N yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị điện thoại theo kết luận định giá tài sản và không có yêu cầu gì về hình phạt đối với bị cáo.

- Ông Nguyễn V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đồng thời là đại diện theo pháp luật của Công ty X vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại hồ sơ. Lời khai của ông phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị cáo, ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Văn Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại hồ sơ, đồng thời có đơn trình bày về việc không có yêu cầu bồi thường. Lời khai của ông Th phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn S vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại hồ sơ. Lời khai của ông phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị cáo, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 28/11/2018 đến 01/01/2019, tại địa bàn các quận Hải Châu, quận Thanh Khê, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, La Phước H đã sử dụng cùng một thủ đoạn, đến các quán ăn, quán cà phê và mua với số lượng nhiều, nhằm lợi dụng lúc bị hại sơ hở để trộm cắp: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 của chị Nguyễn Thị P có trị giá 2.700.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S4 của chị Nguyễn Thị T trị giá 300.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 7 Plus của chị Phạm Thị N trị giá 6.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 của chị Đoàn Gia Y trị giá 1.100.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 của anh Nguyễn Văn U trị giá 900.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6 của chị Lang Thị G trị giá 800.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung S6 Edge của chị Tôn Nữ Thị M trị giá 2.300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản La Phước H chiếm đoạt là 14.100.000 (Mười bốn triệu một trăm nghìn) đồng. Các hành vi nêu trên của bị cáo đều đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngoài ra, La Phước H không có nghề nghiệp, trong khoảng thời gian từ tháng 9/2018 đến tháng 16/11/2018, La Phước H đã thực hiện 4 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (đã bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xử phạt 30 tháng tù theo bản án số 28/2019/HSST ngày 10/5/2019), lấy tài sản trộm cắp làm nguồn sống chính, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp phạm tội “có tính chất chuyên nghiệp” theo Điểm b, Khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu trật tự trị an, xã hội tại địa phương. Do đó cần xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Mặc dù bị cáo đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, đã được giáo dục, răn đe và biết rất rõ hậu quả của hành vi phạm tội nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện nhiều vụ trộm cắp nhằm thỏa mãn tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, tái phạm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) đoạn video chứa hình ảnh đối tượng trộm cắp tài sản tại tiệm Pinky Nail (49 Huỳnh Thúc Kháng, phường Nam Dương, quận Hải Châu). Dung lượng 3,78MB, độ dài video 02 phút 17 giây.

- 01 (một) đĩa CD-R, bên trong chứa file video tên “cafe LIKE”, dung lượng file 25Mb, thời gian video: 05 phút 31 giây. (do chị Lang Thị G giao nộp).

- 04 (bốn) đoạn video ghi nhận hình ảnh đối tượng trộm cắp: 01 đoạn video có dung lượng 7,66Mb; 01 đoạn video có dung lượng 8,68Mb; 01 đoạn video có dung lượng 4,79Mb; 01 đoạn video có dung lượng 15,47 Mb (do chị Tôn Nữ Thị M giao nộp).

- 01 (một) đĩa CD-R, bên trong có 02 (hai) file video: File Ngoai tiem. 55 tran quoc toan”, có dung lượng 3,26 Mb, độ dài video: 53 giây; File Trong tiem. 55 tran quoc toan”, có dung lượng 803Kb, độ dài video: 14 giây. (do chị Phạm Thị N giao nộp).

HĐXX xét thấy cần lưu trữ các đĩa CD nói trên kèm theo hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn U yêu cầu bị cáo bồi thường 900.000 đồng, Nguyễn Thị P yêu cầu bị cáo bồi thường 2.700.000 đồng, Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường 300.000 đồng, Phạm Thị N yêu cầu bị cáo bồi thường 6.000.000 đồng, Lang Thị G yêu cầu bị cáo bồi thường 800.000 đồng và Tôn Nữ Thị M yêu cầu bị cáo bồi thường 2.300.000 đồng; Yêu cầu của các bị hại là có căn cứ, cần được chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại số tiền nêu trên.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[7] Đối với xe mô tô ATTILA, màu trắng, BKS: 29S5 – 9381 là phương tiện La Phước H sử dụng để đi trộm cắp tài sản, hiện đang bị tạm giữ tại Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê để điều tra xử lý sau.

[8] Đối với anh Nguyễn V, anh Vũ Văn Th, anh Nguyễn S có hành vi mua điện thoại do La Phước H mang đến bán, nhưng không biết những điện thoại này do Hùng phạm tội mà có, nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu không xử lý là có cơ sở.

[9] Đối với vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 05/12/2018 tại tiệm Nail Pinky, số 49 Huỳnh Thúc Kháng, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Quá trình điều tra, không đủ cơ sở xác định H đã thực hiện nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[10] Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu về tội danh và áp dụng các điều luật cũng như đề nghị mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo La Phước H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo La Phước H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo La Phước H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù tại bản án số 28/HSST ngày 10/5/2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, bị cáo phải chấp hành hình phạt 5 (năm) năm, 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 11/01/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo La Phước H phải bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn U số tiền 900.000 đồng, bà Nguyễn Thị P số tiền 2.700.000 đồng, bà Nguyễn Thị T số tiền 300.000 đồng, bà Phạm Thị N số tiền 6.000.000 đồng, bà Lang Thị G số tiền 800.000 đồng và bà Tôn Nữ Thị M số tiền 2.300.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

Lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án đối với: 01 (một) đoạn video chứa hình ảnh đối tượng trộm cắp tài sản tại tiệm Pinky Nail (49 Huỳnh Thúc Kháng, phường Nam Dương, quận Hải Châu). Dung lượng 3,78MB, độ dài video 02 phút 17 giây; 01 (một) đĩa CD-R, bên trong chứa file video tên “cafe LIKE”, dung lượng file 25Mb, thời gian video: 05 phút 31 giây. (do chị Lang Thị G giao nộp); 04 (bốn) đoạn video ghi nhận hình ảnh đối tượng trộm cắp: 01 đoạn video có dung lượng 7,66Mb; 01 đoạn video có dung lượng 8,68Mb; 01 đoạn video có dung lượng 4,79Mb; 01 đoạn video có dung lượng 15,47 Mb (do chị Tôn Nữ Thị M giao nộp); 01 (một) đĩa CD-R, bên trong có 02 (hai) file video: File Ngoại tiệm. 55 tran quoc toan”, có dung lượng 3,26 Mb, độ dài video: 53 giây; File Trong tiệm. 55 tran quoc toan”, có dung lượng 803Kb, độ dài video: 14 giây. (do chị Phạm Thị N giao nộp).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo La Phước H phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 650.000đ (Sáu trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Thủy**